TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 88/2026/HNGĐ-ST Ngày: 27-3-2026 V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nghiệp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Đông
Ông Trần Văn Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Huệ Chi, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ.

Ngày 27 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 270/2025/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 110/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Hữu Thị Thu Đ, sinh ngày 10/6/1991 (vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

CCCD số: 094191011736, cấp ngày 10/3/2023.

Địa chỉ: Ấp T, xã P, thành phố Cần Thơ.

- *Bị đơn:* Ông Lý Kim T, sinh ngày 01/01/1988 (vắng mặt).

CCCD số: 094088007629.

Địa chỉ: Ấp X, xã V, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 10/11/2025 nguyên đơn bà Hữu Thị Thu Đ trình bày:

Bà Hữu Thị Thu Đ và ông Lý Kim T sống chung với nhau từ năm 2010, đến ngày 31/8/2023 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã V, thành phố Cần Thơ). Quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn, bất đồng trong cuộc sống, hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được, nên vợ chồng đã ly thân từ tháng 09 năm 2025 đến nay.

Nay bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông T. Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Lý Thị Kim T1, sinh ngày 29/01/2011, Lý Hữu T2, sinh ngày 14/01/2012 và Lý Hữu Q, sinh ngày 22/8/2023. Hiện các con đang sống cùng mẹ. Bà Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 người con chung (03 người là 3.000.000 đồng/tháng). Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ cấp dưỡng của vợ chồng: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét và giải quyết.

- Bị đơn ông Lý Kim T vắng mặt, không có lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Quan hệ tranh chấp được pháp luật điều chỉnh tại các Điều 51, 56, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Cần Thơ theo quy định tại khoản 1, khoản 5 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa nguyên đơn bà Hữu Thị Thu Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn ông Lý Kim T vắng mặt không lý do, phiên toà đã mở lần hai, căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ trích lục kết hôn số 530/TLKH-BS ngày 31/8/2023 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện T, tỉnh Sóc Trăng (nay là UBND xã V, thành phố Cần Thơ) thể hiện, vào ngày 31/8/2023 bà Hữu Thị Thu Đ và ông Lý Kim T có đăng ký kết hôn với nhau, việc kết hôn trên cơ sở tự nguyện, do vậy hôn nhân này là hợp pháp. Theo nguyên đơn bà Đ trình bày quá trình chung sống thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 9 năm 2025 đến nay, nay bà Đ yêu cầu được ly hôn với ông T. Toà án đã tiến hành tổ chức hòa giải nhưng ông T không tham gia, ông T biết được thông tin bà Đ khởi kiện yêu cầu ly hôn, nhưng không phản hồi ý kiến cho Toà án. Điều này chứng tỏ ông T không có nguyện vọng được hàn gắn với bà Đ. Việc nam nữ đăng ký kết hôn với nhau xuất phát từ mong muốn tìm kiếm hạnh phúc trong cuộc sống gia đình. Tuy nhiên, nếu hôn nhân không như mong muốn, không còn hạnh phúc trong cuộc sống vợ chồng thì ly hôn chính là giải pháp cho cả hai, nên không thể bắt buộc bà Đ phải tiếp tục chung sống với ông T nếu như bà không còn tình cảm và thực tế hiện nay vợ chồng đã không còn chung sống với nhau là vi phạm tình nghĩa vợ chồng được luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Đ và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ, giải quyết cho bà Đ được ly hôn với ông T.

[3] Về quyền nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn bà Hữu Thị Thu Đ trình bày, quá trình chung sống vợ chồng có 03 người con chung tên Lý Thị Kim T1, sinh ngày 29/01/2011, Lý Hữu T2, sinh ngày 14/01/2012 và Lý

Hữu Q, sinh ngày 22/8/2023. Hiện các con đang sống cùng mẹ. Bà Đ yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung và yêu cầu ông T cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 người con chung (03 người là 3.000.000 đồng/tháng). Ông T không phản hồi ý kiến cho Tòa án về quyền nuôi con. Xét thấy, bà Đ và ông T không thỏa thuận được việc ai là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, cả 03 con chung hiện nay đều đang sống ổn định cùng mẹ là bà Đ, các con chung là cháu T1 và cháu T2 có nguyện vọng được tiếp tục sống với mẹ, căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi*". Ngoài ra, cháu Q dưới 36 tháng tuổi, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*". Từ quy định trên cũng như đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp về mọi mặt của con chưa thành niên. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà Đ, giao cả 03 con chung là các cháu Lý Thị Kim T1, Lý Hữu T2 và Lý Hữu Q cho bà Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng đến khi các con đủ 18 tuổi (thành niên). Ông T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Việc cấp dưỡng nuôi con, xét thấy, bà Đ yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/người. Ông T không phản hồi ý kiến về việc cấp dưỡng. Xét thấy, bà Đ và ông T không thỏa thuận được mức cấp dưỡng nuôi con, mặc dù pháp luật không quy định cụ thể mức cấp dưỡng tối đa là bao nhiêu nhưng mức tối thiểu được quy định không thấp hơn 50% mức lương tối thiểu vùng cho mỗi tháng/mỗi người con. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 110, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Đ, buộc bị đơn ông T cấp dưỡng nuôi 03 con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 người con chung, cho đến khi các con đủ 18 tuổi, bắt đầu cấp dưỡng vào ngày tuyên án ngày 27/3/2026.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu, nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn: Buộc bà Đ phải chịu án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0012917 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Đ đã nộp xong án phí. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lý Kim T phải chịu 300.000 đồng.

[6] Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 5 Điều 28, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110, Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 và điểm a khoản 6 Điều 27

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Hữu Thị Thu Đ được ly hôn với ông Lý Kim T.

2. Về quyền nuôi con: Giao bà Hữu Thị Thu Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung tên Lý Thị Kim T1, sinh ngày 29/01/2011, Lý Hữu T2, sinh ngày 14/01/2012 và Lý Hữu Q, sinh ngày 22/8/2023 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Ông Lý Kim T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lý Kim T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 03 con chung là các cháu Lý Thị Kim T1, sinh ngày 29/01/2011, Lý Hữu T2, sinh ngày 14/01/2012 và Lý Hữu Q, sinh ngày 22/8/2023 đến khi các con thành niên (đủ 18 tuổi). Mức cấp dưỡng mỗi tháng 1.000.000 đồng/01 người con chung, cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 27/3/2026.

4. Về tài sản chung và nợ chung: Không xem xét giải quyết do đương sự không có yêu cầu.

5. Án phí sơ thẩm: Án phí ly hôn: Buộc bà Hữu Thị Thu Đ phải nộp án phí ly hôn số tiền 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0012917 ngày 23/12/2025 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ, bà Đ đã nộp xong án phí. Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc ông Lý Kim T phải nộp 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND KV7-Cần Thơ;
- THADS TP Cần Thơ;
- UBND xã V, TP Cần Thơ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thành Nghiệp